

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2020/HS-ST

Ngày 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Viết Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đỗ Ngọc G**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đỗ Ngọc T và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 19/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trương Đức T, sinh năm 1977;

Trú tại: số nhà x, đường T, tổ x, phường Đ, Thành phố Thái Bình.

*\* Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1976;

Trú tại: Tổ x, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*\* Người chứng kiến:*

Anh Vũ Văn K, sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Anh T, anh V và anh K đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, Đỗ Ngọc G điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu T, thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được 01 túi ma túy đá với mục đích mang về để sử dụng. Giải cất giấu túi ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên đường 454, thuộc địa phận thôn C, xã X, huyện V thì có anh Nguyễn Tiến V đi xe mô tô chở khách là anh Trương Đức T đi đến. Khi thấy G, anh T bảo anh V dừng lại, anh T xuống xe đến gần G và hỏi: “Có đá không, để cho anh túi ba”, ý hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sẵn có túi ma túy vừa mua và thấy có lãi nên G đồng ý bán cho anh T. Anh T đưa cho G 300.000 đồng. G nhận tiền cho vào túi quần và lấy túi ma túy trong túi quần đưa cho anh T. Anh T nhận túi ma túy cho vào túi quần thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước của anh Trung đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0519 gam (Không phải không nghìn năm trăm mười chín gam); tại túi quần bên phải, phía trước của G đang mặc số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận giám định số 94/KLGD-PC09 ngày 17/3/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0519 gam (Không phải không nghìn năm trăm mười chín gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số: 32/CT - VKSVT ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Đỗ Ngọc G mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với Đỗ Ngọc G từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và tài sản: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 94/KLGD - PC 09 ngày 17/3/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật sau giám định còn lại 0,0215 gam Methamphetamine.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 16/3/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Đức T; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Tiến V; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Vũ Văn K; Kết luận giám định số 94/KLGD-PC09 ngày 17/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình .

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 16/3/2020, tại đường 454, thuộc địa phận thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Đỗ Ngọc G có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0519 gam cho anh Trương Đức T với giá 300.000 đồng, mục đích để kiếm lời. Hành vi của Đỗ Ngọc G đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự .

### **“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

**[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:**

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0519 gam, mục đích bán để kiếm lời là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, ma túy còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS.

**[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Đỗ Ngọc G có nhân thân tốt và không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Xét thấy, bị cáo G mua bán ma túy vì mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

**[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:**

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine giám định hoàn lại còn lại 0,0215 gam niêm phong trong phong bì số 94/KLGD - PC 09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình ngày 17/3/2020 là vật chứng của vụ án, thuộc loại chất Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

**[6] Về những vấn đề khác:**

Đối với anh Trương Đức T là người đã có hành vi mua 0,0519 gam Methamphetamine của Đỗ Ngọc G, mục đích để sử dụng. Xét thấy anh T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã bị kết án tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích (Bản án số 59/2010/HSST ngày 06/5/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh T đã chấp hành xong toàn bộ bản án năm 2012) và khối lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Tiến V lái xe mô tô chở anh T nhưng anh V không biết mục đích anh T đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Đỗ Ngọc G khai mua ở khu vực cầu T, thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Đỗ Ngọc G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

Phạt tiền bị cáo Đỗ Ngọc G 5.000.000đ(*năm triệu đồng*) sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy, loại Methamphetamine giám định hoàn lại còn lại 0,0215 gam niêm phong trong phong bì số 94/KLGD - PC 09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình ngày 17/3/2020.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

*(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 18 tháng 5 năm 2020).*

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đỗ Ngọc G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2020.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Trương Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)